

Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới

Remaining steadfast, applying, and creatively developing Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought in the new era

TS. ĐỖ MINH TUẤN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: dotuan171971@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/5/2026

Ngày phản biện: 27/5/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/8/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Bài viết khẳng định tính đúng đắn, khoa học và giá trị thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo nền tảng tư tưởng này không chỉ là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ chế độ mà còn là động lực để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Bài viết tập trung phân những thách thức và những yêu cầu đặt ra cho việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, từ đó, đề xuất các giải pháp tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: kiên định; vận dụng; phát triển sáng tạo; chủ nghĩa; Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; kỷ nguyên mới.

Abstract: The article affirms the correctness, scientific validity, and contemporary value of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought as the guiding principles for all the victories of the Vietnamese revolution. In the context of a rapidly changing and increasingly complex world, as Vietnam enters the “new era” - the era of the nation’s rise, remaining steadfast, applying, and creatively developing this ideological foundation is not only an urgent requirement for protecting the political system but also a driving force for realizing the aspiration to build a prosperous and happy country. The article focuses on analyzing the challenges and requirements arising from the application and creative development of Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought in the new era. Thereby it proposes solutions to further apply and creatively develop Marxism-Leninism and Ho Chi Minh Thought in the new era.

Keywords: steadfastness; application; creative development; Marxism - Leninism; Ho Chi Minh Thought; new era.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử cách mạng Việt Nam 96 năm qua đã chứng minh một chân lý: Mọi thắng lợi của dân tộc

ta đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây không phải là

những giáo điều xơ cứng mà là một hệ thống lý luận mở, luôn được bổ sung và hoàn thiện qua thực tiễn sinh động.

Hiện nay, thế giới đang trải qua những biến động cực kỳ nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự điều chỉnh chiến lược của các cường quốc và những thách thức an ninh phi truyền thống đang đặt ra những bài toán chưa từng có tiền lệ. Trong nước, sau 40 năm đổi mới, chúng ta đứng trước vận hội mới để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá, xuyên tạc nhằm hạ thấp giá trị của học thuyết Mác - Lênin. Vì vậy, việc “Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới” không chỉ là nhiệm vụ chính trị trọng yếu mà còn là vấn đề sống còn của Đảng và chế độ. Bài viết này nhằm làm sáng tỏ giá trị bền vững của nền tảng tư tưởng và đề xuất các giải pháp vận dụng linh hoạt trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, trong đó trọng tâm là phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu, tổng hợp, so sánh và khái quát hóa. Nguồn tài liệu được sử dụng bao gồm: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1 của Đảng Cộng sản Việt Nam (2021); Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, của Đảng Cộng sản Việt Nam (2026); C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 3; Hồ Chí Minh (2021), toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 7, 10, 12, 15. Đối tượng nghiên cứu của bài viết là: Sự kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào bối cảnh ở Việt Nam gắn với việc Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Cách mạng Việt Nam đưa Cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Cội nguồn mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Trong dòng chảy của lịch sử tư tưởng nhân loại, hiếm có một học thuyết nào lại có sức sống bền bỉ, khả năng cải biến thế giới sâu sắc như chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây không đơn thuần là một hệ thống lý thuyết hàn lâm, mà còn là “vũ khí sắc bén” về mặt tư tưởng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh xóa bỏ áp bức, bất công.

Tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin nằm ở thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận khoa học. Mác và Ăngghen xây dựng học thuyết của mình dựa trên việc phát hiện ra những quy luật vận động khách quan của lịch sử, đặc biệt là quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Chính sự thấu triệt quy luật này đã giúp học thuyết Mác - Lênin đưa ra dự báo chính xác về sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Tính cách mạng của học thuyết thể hiện ở mục tiêu cuối cùng: Giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Khác với các học thuyết xã hội trước đó chỉ dừng lại ở việc giải thích thế giới bằng những lý luận siêu hình, chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh vai trò của thực tiễn: trong tác phẩm “Luận cương về Phoi-ơ-bắc”. Mác chỉ rõ: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” (C.Mác - Ph.Ăngghen, 1995). Tư tưởng này đề cao vai trò của thực tiễn. Lý luận phải bắt nguồn từ thực tiễn và quay trở lại phục vụ thực tiễn. Đây là sự thống nhất giữa tính khoa học (giải thích đúng) và tính cách mạng (cải tạo đúng). Luận điểm này thể hiện bản chất cách mạng, khoa học và thực tiễn của chủ nghĩa Mác, chuyển trọng tâm từ triết học “suy tư” sang triết học “hành động”.

Đối với Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả rực rỡ nhất của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến. Bằng

nhân quan chính trị thiên tài, Người đã nhận ra rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2021). Tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam là minh chứng sinh động nhất khẳng định bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời đập tan mọi luận điệu xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời.

Từ sự ra đời của Đảng đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, phong trào yêu nước Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối. Các xu hướng từ phong kiến đến tư sản đều thất bại. Chỉ đến khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, thành lập Đảng, cách mạng Việt Nam mới tìm thấy ngọn đuốc soi đường: “Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường cách mạng Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2021).

Sự sáng tạo của Đảng thể hiện ngay từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Xác định đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chính nhờ nền tảng lý luận khoa học này, Đảng đã tập hợp được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chớp thời cơ vàng để làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. “Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ta được hoàn toàn giải phóng: Đã phá tan cái xiềng xích nô lệ thực dân, đã đập đổ cái chế độ thối nát của vua quan phong kiến, đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đó dân ta làm chủ nước ta” (Hồ Chí Minh, 2021), “Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta” (Hồ Chí Minh, 2021).

Hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp và chống Mỹ

Trong bối cảnh một nước nhỏ, kinh tế lạc hậu phải đối đầu với những đế quốc sừng sỏ nhất thế giới, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng để hình thành nên nghệ thuật quân sự độc đáo Việt Nam.

Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc: Đây là một sáng tạo lý luận lớn. Đảng không đợi đến khi sạch bóng quân thù mới xây dựng chế độ mới, mà tiến hành xây dựng tiềm lực kinh tế, văn hóa, giáo dục ngay trong khói lửa chiến tranh, tạo hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại: Đảng đã đặt cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của cách mạng thế giới, tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn cầu. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu” và Đại thắng mùa Xuân 1975 là những mốc son chói lọi, khẳng định rằng khi một dân tộc có nền tảng tư tưởng đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt, dân tộc đó có thể quật ngã mọi thế lực bạo tàn: “giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác-Lênin” (Hồ Chí Minh, 2021).

Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện muôn vàn khó khăn. Đặc biệt, vào cuối thập niên 80, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu rơi vào khủng hoảng và sụp đổ, đây là thử thách khắc nghiệt nhất đối với niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong thời điểm “ngàn cân treo sợi tóc” ấy, Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh chính trị phi thường. Chúng ta không từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng cũng không rập khuôn máy móc. Đại hội VI (1986) đã mở ra con đường Đổi mới với tư duy lý luận đột phá:

Từ bỏ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp. Chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường.

Đây là một sự dũng cảm về lý luận. Đảng nhận thức rằng: Kinh tế thị trường không phải là “sản

phẩm riêng” của chủ nghĩa tư bản, mà là thành tựu chung của nhân loại. Vận dụng nó để xây dựng chủ nghĩa xã hội là một bước phát triển sáng tạo, phản ánh đúng thực tiễn Việt Nam là một nước đi lên chủ nghĩa xã hội từ điểm xuất phát thấp.

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, những thành tựu mà đất nước đạt được là bằng chứng xác thực nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đúng như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng chỉ rõ: “Tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo. Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỉ USD, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Cùng với việc chỉ rõ thành tựu đã đạt được, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng rút ra bài học kinh nghiệm quý báu mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong kỷ nguyên mới: “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của

Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo đã hình thành nên những khái niệm lý luận đặc thù, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận Mác - Lênin, lý luận đó là:

Thứ nhất, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Một mô hình kinh tế chưa có tiền lệ trong lịch sử, nơi thị trường đóng vai trò điều tiết hiệu quả nhưng vẫn có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để bảo đảm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Khẳng định quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, tất cả vì lợi ích của nhân dân.

Thứ ba, trường phái “Ngoại giao cây tre”: Thấm đượm tư tưởng Hồ Chí Minh: “Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”. Biết dùng “đĩ bất biến, ứng vạn biến” để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong thế giới đa cực.

Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta có quyền tự hào rằng, mỗi bước tiến của dân tộc đều thấm đẫm ánh sáng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành tựu ấy không tự nhiên mà có, nó là kết quả của quá trình kiên định về nguyên tắc, nhưng linh hoạt trong phương pháp; kiên quyết bảo vệ cái đúng, nhưng không ngừng đổi mới để loại bỏ cái cũ kỹ, lỗi thời. Thực tiễn đã trả lời: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là cội nguồn, là bệ đỡ vững chắc nhất để cách mạng Việt Nam tiếp tục vững bước vào kỷ nguyên mới.

3.1.2. Kỷ nguyên mới, những thách thức và những yêu cầu đặt ra cho việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, thế giới và Việt Nam đang đứng trước những ngưỡng cửa mang tính bước ngoặt. Khái niệm “Kỷ nguyên mới” không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về mặt thời gian, mà là sự thay đổi về chất trong mọi mặt

của đời sống xã hội.

Đó là kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT). Đây là giai đoạn mà lực lượng sản xuất thế giới đang có bước nhảy vọt, chuyển từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên sang dựa vào tri thức và công nghệ cao. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã xác định tầm nhìn chiến lược: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Khát vọng này đòi hỏi chúng ta phải có một hệ thống lý luận đủ tầm vóc để giải quyết những bài toán của thời đại như: Chuyển đổi số toàn diện để tinh gọn bộ máy, Chuyển đổi xanh để phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Kỷ nguyên mới yêu cầu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải được soi rọi dưới lăng kính của kinh tế tri thức, nơi mà giá trị thặng dư không chỉ được tạo ra từ sức lao động cơ bắp mà còn từ sự sáng tạo không giới hạn của con người. Sự vận động không ngừng của thực tiễn luôn đặt lý luận vào trạng thái phải tự đổi mới. Hiện nay, chúng ta đang đối mặt với ba nhóm thách thức lớn:

Thứ nhất, sự lạc nhịp giữa lý luận và thực tiễn mới.

Thực tiễn đang biến đổi với tốc độ “phi mã”. Những mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ (Uber, Grab, Airbnb...), kinh tế nền tảng, hay sự xuất hiện của tiền số, tài sản số đang làm thay đổi các khái niệm truyền thống về sở hữu, quan hệ sản xuất và quản trị xã hội. Hiện nay, việc quản trị một xã hội số với những “công dân mạng” đòi hỏi những nguyên tắc pháp lý và tư tưởng mới mà các giáo trình lý luận kinh điển chưa kịp đề cập. Nếu chúng ta chậm trễ trong việc tổng kết thực tiễn, lý luận sẽ trở nên xơ cứng, khó đi vào cuộc sống.

Thứ hai, “giặc nội xâm” và sự suy thoái tư tưởng.

Đây là thách thức từ bên trong, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không chỉ làm yếu đi sức chiến đấu của Đảng mà còn tạo kẽ hở cho các thế lực thù

địch tấn công. Khi cán bộ nói không đi đôi với làm, lý luận trở thành đồ trang sức thay vì là kim chỉ nam cho hành động.

Thứ ba, cuộc chiến trên không gian mạng và công nghệ cao.

Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng hiện nay không còn chỉ nằm trên trang sách hay các diễn đàn học thuật mà diễn ra từng giây trên không gian mạng. Các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng công nghệ cao, AI và các thuật toán mạng xã hội để phát tán thông tin xấu độc, xuyên tạc lịch sử, truyền bá tư tưởng đa nguyên chính trị. Chúng đánh vào tâm lý giới trẻ bằng những nội dung dàn dựng tinh vi, nhằm mục tiêu “phi chính trị hóa” quân đội và làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước những thách thức nêu trên, việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới cần đáp ứng những yêu cầu mang tính đột phá:

Một là, phải từ bỏ tư duy “tâm chương trích cú”.

Vận dụng sáng tạo không phải là tìm kiếm những câu chữ có sẵn trong sách kinh điển để áp đặt vào thực tại một cách khiên cưỡng. Yêu cầu đặt ra là phải nắm vững “linh hồn sống” của học thuyết - đó là phép biện chứng duy vật. Chúng ta phải biết dùng phương pháp luận của Mác để phân tích các mâu thuẫn đặc thù của Việt Nam trong thế kỷ XXI. Lý luận phải trả lời được các vấn đề: Làm sao để vừa phát triển kinh tế thị trường mạnh mẽ, vừa giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa? Làm sao để hội nhập quốc tế sâu rộng mà không “hòa tan” về văn hóa và chính trị?

Hai là, phải lấy hạnh phúc của nhân dân làm thước đo cao nhất của mọi quyết sách.

Mọi lý luận đều trở nên vô nghĩa nếu không phụng sự đời sống con người. Trong kỷ nguyên mới, sự đúng đắn của việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ được khẳng định bằng các nghị quyết, mà phải bằng hiệu quả kinh tế - xã hội cụ thể. Chỉ số niềm tin của người dân, mức độ cải thiện đời sống, sự công bằng trong hưởng thụ thành quả phát triển chính là minh chứng hùng hồn nhất cho tính khoa học của học thuyết. Tư tưởng “Dân

là gốc” của Hồ Chí Minh cần được cụ thể hóa bằng cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Ba là, nâng cao tính dự báo và dẫn dắt của lý luận.

Trong kỷ nguyên của sự bất định, lý luận không thể chỉ đi sau để “giải thích” thực tiễn mà phải có tính dự báo và dẫn dắt. Công tác lý luận phải đi trước một bước để nhận diện các xu hướng phát triển của thế giới, từ đó giúp Đảng đưa ra những quyết sách chiến lược chính xác. Chẳng hạn, khi thế giới chuyển sang kinh tế xanh, lý luận phải sớm chỉ ra lộ trình điều chỉnh quan hệ sản xuất phù hợp để không bị tụt hậu.

Kỷ nguyên mới mang đến những cơ hội chưa từng có nhưng cũng đặt ra những yêu cầu vô cùng nghiêm ngặt. Chúng ta kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải vì sự bảo thủ, mà vì đó là nền tảng duy nhất giúp dân tộc giữ vững độc lập, chủ quyền trong một thế giới đầy biến động. Tuy nhiên, sự kiên định đó phải đi đôi với tinh thần cách mạng và sáng tạo không ngừng, để lý luận luôn tươi mới, tràn đầy sức sống và thực sự trở thành động lực đưa Việt Nam vững vàng bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Như Hồ Chí Minh căn dặn: “cố gắng vận dụng những lời dạy của Lênin, nhưng vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam ngày nay” (Hồ Chí Minh, 2021).

3.2. Thảo luận

Để nền tảng tư tưởng của Đảng thực sự trở thành động lực dẫn dắt đất nước bước vào “kỷ nguyên mới” - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trọng tâm sau:

Giải pháp thứ nhất, tiếp tục nâng cao trình độ lý luận chính trị và năng lực tư duy cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Giải pháp đầu tiên và cốt tử là phải làm cho lý luận trở nên sống động và gần gũi. Việc học tập nghị quyết, lý luận chính trị phải chấm dứt tình trạng “ve vọt” hình thức, học cho có, học để lấy bằng cấp.

Đổi mới phương thức truyền đạt: Cần chuyển từ phương pháp truyền thụ một chiều sang thảo

luận, tranh luận và giải quyết vấn đề. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, các nền tảng học tập số để hình ảnh hóa các khái niệm lý luận khô khan.

Khuyến khích tư duy phản biện khoa học: Đảng cần tạo không gian cho những tìm tòi, sáng tạo lý luận. Kiên định không có nghĩa là bảo thủ. Phải cho phép và khuyến khích các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu phản biện những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn để tìm ra những mô hình phát triển đột phá, phù hợp với quy luật khách quan.

Giải pháp thứ hai, tổng kết thực tiễn gắn liền với nghiên cứu lý luận.

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Trong kỷ nguyên mới, những mô hình thành công tại địa phương hay các doanh nghiệp công nghệ chính là nguyên liệu quý giá để phát triển lý luận.

Kịp thời đúc kết từ những điểm sáng: Các cơ quan nghiên cứu lý luận cần bám sát các địa bàn đang thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh. Từ việc một xã vùng cao thoát nghèo nhờ thương mại điện tử, hay một khu công nghiệp vận hành theo mô hình tuần hoàn, lý luận phải khái quát thành quy luật để nhân rộng.

Xây dựng kho tàng lý luận số: Số hóa toàn bộ các công trình nghiên cứu, các bài học kinh nghiệm để cán bộ, đảng viên có thể tra cứu, đối chiếu và vận dụng ngay vào thực tế công việc hàng ngày. Lý luận không được “ngủ yên” trong thư viện mà phải nằm trên bàn làm việc của mỗi lãnh đạo.

Giải pháp thứ ba, tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số.

Trong cuộc chiến tư tưởng hiện nay, chúng ta không thể dùng vũ khí thô sơ để đấu với công nghệ cao. Phải lấy “gậy ông đập lưng ông”, dùng chính sức mạnh công nghệ để bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Làm chủ không gian mạng: Sử dụng AI và Big Data để chủ động rà quét, phát hiện và xử lý sớm các luồng thông tin xấu độc ngay từ khi mới phát tán. Xây dựng các hệ thống tự động phản bác các luận điệu xuyên tạc bằng những dữ liệu, hình ảnh

thực tế sống động.

Mỗi đảng viên là một “chiến sĩ” số: Không chỉ là sự chỉ đạo từ trên xuống, mỗi cán bộ, đảng viên khi tham gia mạng xã hội phải có ý thức bảo vệ Đảng. Mỗi dòng trạng thái tích cực, mỗi chia sẻ về thành tựu của đất nước chính là một viên gạch xây dựng tường thành bảo vệ tư tưởng vững chắc nhất.

Giải pháp thứ tư, gắn lý luận với thực hành đạo đức công vụ và tinh thần đột phá.

Lý luận mà không đi đôi với đạo đức sẽ trở thành giáo điều nguy hiểm. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới phải gắn liền với hiệu quả công việc cụ thể.

Tinh thần “Dám nghĩ, dám làm, dám đột phá”: Trong giai đoạn chuyển mình, những rào cản về cơ chế có thể làm nản lòng những người tâm huyết. Do đó, cần có cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Lý luận phải chỉ ra rằng: Sự đứng im trong lúc đất nước cần chuyển mình cũng là một dạng suy thoái.

Xây dựng văn hóa liêm chính: Đưa các giá trị đạo đức Hồ Chí Minh vào bộ tiêu chí đánh giá cán bộ hàng năm. Cán bộ càng giữ chức vụ cao càng phải nêu gương về sự giản dị, gần dân và tận tụy, để nhân dân thấy được giá trị của lý luận thông qua hình ảnh sống động của người đảng viên.

Giải pháp thứ năm, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện - “Then chốt của then chốt”.

Cuối cùng, mọi giải pháp đều phải quay về hạt nhân là công tác xây dựng Đảng. Đây là bảo hiểm cao nhất cho sự trường tồn của nền tảng tư tưởng.

Kiến toàn tổ chức và cán bộ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược, có đủ bản lĩnh chính trị, trí tuệ và uy tín ngang tầm nhiệm vụ kỷ nguyên mới. Phải quyết liệt loại bỏ những phần tử cơ hội, thoái hóa ra khỏi bộ máy.

Củng cố thể trận lòng dân: Đảng mạnh khi dân tin. Việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin phải gắn chặt với việc giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân (tham nhũng, ô nhiễm, bất bình đẳng). Khi “ý Đảng hợp lòng dân”, nền tảng tư

tưởng sẽ có sức sống mãnh liệt và không một thế lực nào có thể lung lay.

Năm giải pháp nêu trên không tách rời mà là một thể thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau. Trong kỷ nguyên mới đầy biến động, việc kiên định và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là việc nhắc lại quá khứ, mà là thiết kế tương lai. Với sự quyết tâm của toàn Đảng và sự đồng lòng của nhân dân, chúng ta chắc chắn sẽ chuyển hóa sức mạnh của lý luận thành sức mạnh vật chất không lồ, đưa con tàu Việt Nam cập bến vinh quang vào năm 2045.

4. Kết luận

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là bảo thủ, trì trệ mà là sự kế thừa có chọn lọc, là sự vận động cùng nhịp đập của thời đại. Trong bước ngoặt của kỷ nguyên mới, nền tảng tư tưởng ấy chính là “ngọn đuốc” soi đường để dân tộc Việt Nam không bị chệch hướng trước những cơn sóng dữ của lịch sử. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc rằng, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ bằng lời nói mà phải bằng những hành động thiết thực, bằng hiệu quả công việc và niềm tin sắt son vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với bản lĩnh đã được tôi luyện qua gian khó, với sự kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, chúng ta hoàn toàn có quyền tin tưởng vào một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng trong tương lai không xa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.3, tr.53.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.73,47,25.
3. Hồ Chí Minh. (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.12, tr.30. T.10, tr.85. T.7, tr.26. T.15, tr.590,589.